

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST

Ngày : 04/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân : Ông Phan Văn Tiến và Bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST – HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo :

Ngô Đình C, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1985

Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa : 9/12 ; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Ngô Trọng T (đã chết) con bà Đào Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Không

Tiền án : 02

Bản án số 128/HSST ngày 16/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 158/HSST ngày 09/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 14/11/2012 bị cơ quan công an tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tại bản án số 34/2013/HSST ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị trích xuất từ trại giam kênh 7- Bộ công an. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- **Người bị hại**

Anh : Bùi Duy H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú : thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

- **Nguyên đơn dân sự:** Doanh nghiệp tư nhân HN

Do ông: Bùi Tiến H1, sinh năm 1967 – Là chủ doanh nghiệp

Địa chỉ : số nhà 17A, đường Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:**

Bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (là vợ ông H1)

Nơi cư trú: số nhà 17A, đường H Trưng, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2011, Ngô Đình C đã có hành vi nói dối anh Bùi Duy H để mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, biển kiểm soát 17 B1 - XXXX trị giá 31.000.000 đồng rồi mang đến Doanh nghiệp tư nhân HN, có địa chỉ tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cầm cố lấy 26.000.000 đồng sau đó trốn khỏi địa phương. Đến ngày 14 tháng 11 năm 2012 khi đang trốn tại tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 37/ CT- VKSTT ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Ngô Đình C về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " theo điểm c, khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 139, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị tổng hợp hình phạt 10 năm tù của Bản án số 34/2013/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Doanh nghiệp tư nhân HN số tiền 26.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng : Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ngô Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng,, Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL- ĐG ngày 10/12/2012 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận : *Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo LX đã qua sử dụng màu sơn đỏ đen, ghi đời 2011 trị giá 31.000.000 đồng*

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2011, Ngô Đình C đã có hành vi nói dối anh Bùi Duy H để mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMHA trị giá 31.000.000 đồng rồi mang đến doanh nghiệp tư nhân HN, có địa chỉ tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cầm cố lấy 26.000.000 đồng sau đó trốn khỏi địa phương. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo Ngô Đình C đã hai lần bị kết án về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” nhưng chưa được xóa án tích.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là Tái phạm nguy hiểm. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

c) Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm .

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- *Về tình tiết tăng nặng* : Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- *Về tình tiết giảm nhẹ* : Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự . Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[5].Sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, ngày 14 tháng 11 năm 2012 bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 34/2013/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Ngô Đình C10 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Vì vậy cần phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Đình C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã thu hồi chiếc xe trả lại cho anh Bùi Duy H, đổi với chiếc điện thoại, ví da và một số tiền lẻ do giá trị không đáng kể nên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[7].Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Ngô Đình C bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân HN số tiền 26.000.000 đồng và không yêu cầu lãi xuất là số tiền mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe máy của anh H. Xét yêu cầu này là có căn cứ nên buộc bị cáo Ngô Đình C phải bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân HN số tiền trên.

[8].Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố :

Bị cáo Ngô Đình C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản "

2. Về hình phạt :

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 139, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009, Điều 55 khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình C 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 10 năm tù của bản án số 34/2013/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và 02 năm 06 tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2012

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự :

Buộc bị cáo Ngô Đình C phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Doanh nghiệp tư nhân HN do ông Bùi Tiến H1 là chủ doanh nghiệp số tiền 26.000.000 đồng

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Ngô Đình C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000 đồng. án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Ngô Đình C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình
- Bị cáo, anh H, ông H1, bà N
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương